

Số: 366/BC-TAT

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 7 năm 2021

## BÁO CÁO

**Kết quả công tác Tòa án 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ trọng tâm công tác 6 tháng cuối năm 2021 của Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Thái Nguyên**  
(Trình tại kỳ họp thứ 2, HĐND tỉnh khóa XIV)

|   |                          |
|---|--------------------------|
| VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐOANH VÀ HỢN ĐỒNG TỈNH THÁI NGUYÊN |                          |
| CY  | Số: .....                |
| ĐẾN   | Ngày 22 tháng 7 năm 2021 |
|   | Chuyên: .....            |

Căn cứ Điều 42 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân và theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về kết quả công tác Tòa án 6 tháng đầu năm 2021 của Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Thái Nguyên.

### I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG TÁC

#### 1. Công tác giải quyết, xét xử các loại án (Số liệu từ 01/12/2020 đến 31/5/2021)

Trong kỳ, các Tòa án trong tỉnh thụ lý 4496 vụ, việc; đã giải quyết được 3160 vụ, việc; đạt tỷ lệ chung 70%. Trong đó, tổ chức được 69 phiên tòa rút kinh nghiệm theo tinh thần cải cách tư pháp; 51 phiên tòa lưu động; công bố 1819 bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật trên Trang công bố bản án, quyết định của Tòa án. Các vụ, việc còn lại đa số mới thụ lý còn trong hạn luật định. Các Tòa án đã phân công cho Thẩm phán nghiên cứu và đang tiến hành các thủ tục tố tụng để giải quyết, xét xử đúng quy định. Trong số các vụ, việc còn lại đang tạm đình chỉ 67 vụ việc (do chờ văn bản trả lời của các cơ quan liên quan và chờ kết quả uỷ thác tư pháp của nước ngoài. Các vụ, việc tạm đình chỉ đảm bảo căn cứ đúng pháp luật).

So với cùng kỳ năm 2020, các vụ, việc phải giải quyết tăng 901 vụ việc, tính chất ngày càng phức tạp. Tuy nhiên, số vụ, việc có kháng cáo, kháng nghị; số bản án, quyết định bị hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan giảm rõ rệt so với những năm trước: số kháng cáo, kháng nghị 219 vụ (kháng nghị 10 vụ), chiếm tỷ lệ 0,3% trên tổng số án đã giải quyết, xét xử; số bản án, quyết định bị hủy 10 vụ, chiếm tỷ lệ 0,31%; số bản án, quyết định bị sửa 11 vụ, chiếm tỷ lệ 0,34%.

#### 1.1. Công tác giải quyết các vụ án Hình sự

##### a. Giải quyết, xét xử theo thủ tục sơ thẩm

Thụ lý 996 vụ - 1486 bị cáo<sup>1</sup>; đã giải quyết 778 vụ - 1118 bị cáo, đạt tỷ lệ 78%. Trong đó:

1. Các vụ án chiếm tỷ lệ cao vẫn là nhóm tội phạm về ma túy 571 vụ - 627 bị cáo, chiếm 57,3%; tội trộm cắp tài sản 119 vụ - 169 bị cáo, chiếm 12%; tội đánh bạc 82 vụ - 371 bị cáo, chiếm 8,2%.

Một số tội phạm đáng chú ý: tội giết người 08 vụ - 08 bị cáo; tội tham ô tài sản 03 vụ - 06 bị cáo; tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ 33 vụ - 34 bị cáo; nhóm tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác, tội dâm ô đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi 27 vụ - 29 bị cáo.

- Trả hồ sơ cho viện kiểm sát để điều tra bổ sung 08 vụ - 16 bị cáo;
  - Xét xử 770 vụ - 1102 bị cáo<sup>2</sup>;
- So với cùng kỳ năm 2020 thụ lý tăng 293 vụ; giải quyết tăng 232 vụ.

**b. Giải quyết, xét xử theo thủ tục phúc thẩm**

Trong kỳ có 84 vụ - 123 bị cáo có kháng cáo, kháng nghị (*trong đó kháng nghị 03 vụ-06 bị cáo*), chiếm tỷ lệ 10,8% trên tổng số án cấp sơ thẩm đã giải quyết.

Đã giải quyết, xét xử 70 vụ - 104 bị cáo, đạt tỷ lệ 83%; trong đó:

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm 39 vụ - 52 bị cáo (do bị cáo rút đơn kháng cáo);
- Xét xử: 31 vụ – 52 bị cáo, kết quả: giữ nguyên bản án, quyết định sơ thẩm 17 bị cáo; sửa phần bồi thường thiệt hại và quyết định xử lý vật chứng 03 bị cáo; cho hưởng án treo 13 bị cáo; giảm hình phạt 07 bị cáo; tăng hình phạt 01 bị cáo; hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án 02 bị cáo; đình chỉ xét xử phúc thẩm 09 bị cáo (do bị cáo rút kháng cáo tại phiên tòa).

**c. Giải quyết, xét xử theo thủ tục phúc thẩm của TAND cấp cao**

Trong kỳ, số vụ án có kháng cáo 06 vụ - 08 bị cáo; đã xét xử theo thủ tục phúc thẩm 15 vụ - 21 bị cáo (*bao gồm các vụ án có kháng cáo của kỳ trước*) kết quả: đình chỉ xét xử 07 bị cáo (do rút kháng cáo); giữ nguyên bản án sơ thẩm 07 bị cáo; sửa bản án sơ thẩm 06 bị cáo; huỷ và đình chỉ 01 bị cáo.

**\* Đánh giá tình hình thụ lý, xét xử án hình sự:** Tình hình tội phạm vẫn diễn ra phức tạp ở nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, một số loại tội phạm có chiều hướng gia tăng, như nhóm tội về ma túy, tội đánh bạc, tội trộm cắp tài sản. Trong quá trình giải quyết, xét xử án hình sự, các Tòa án trong tỉnh đã chú trọng việc tăng cường phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tiến hành tố tụng cùng cấp và các cơ quan liên quan để đưa ra xét xử các vụ án kịp thời, nhất là đối với các vụ án có nhiều bị cáo, vụ án phức tạp, dư luận xã hội quan tâm. Các vụ án được xét xử đảm bảo đúng quy định của pháp luật, không để xảy ra việc xét xử oan hoặc bỏ lọt tội phạm; việc tranh tụng tại phiên tòa luôn được chú trọng theo hướng thực chất, đảm bảo cho bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác bình đẳng trong việc đưa ra chứng cứ, tài liệu, tranh luận dân chủ trước Tòa án; hình phạt áp dụng đối với các bị cáo nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi và nhân thân người phạm tội, đáp ứng được yêu cầu của công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trên địa bàn trong tình hình hiện nay.

---

2. Về đặc điểm nhân thân các bị cáo đã xét xử: là công chức, viên chức 02 bị cáo; đảng viên 15 bị cáo; giới tính nữ 23 bị cáo; từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi 11 bị cáo; nghiện ma túy 378 bị cáo; tái phạm nguy hiểm 09 bị cáo; còn lại là các trường hợp khác.

Áp dụng hình phạt: cho hưởng án treo 228 bị cáo; phạt tiền 09 bị cáo; cải tạo không giam giữ 02 bị cáo; tù từ 3 năm trở xuống 676 bị cáo; tù từ trên 3 năm đến 7 năm 108 bị cáo; tù từ 7 năm đến 15 năm 43 bị cáo; tù từ trên 15 năm đến 20 năm 30 bị cáo; chung thân 05 bị cáo.

**1.2. Công tác giải quyết các vụ, việc Dân sự** (gồm các vụ, việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh thương mại, lao động)

**a. Giải quyết theo thủ tục sơ thẩm**

Thụ lý 2983 vụ, việc<sup>3</sup>; đã giải quyết 1957 vụ, việc, đạt tỷ lệ 66%; (trong số vụ việc còn lại, đang tạm đình chỉ 67 vụ việc do chờ văn bản trả lời của các cơ quan liên quan và chờ kết quả ủy thác tư pháp của nước ngoài).

So với cùng kỳ năm 2020 thụ lý tăng 592 vụ, việc; giải quyết tăng 751 vụ.

**b. Giải quyết, xét xử theo thủ tục phúc thẩm**

Trong kỳ có 111 vụ việc có kháng cáo, kháng nghị (trong đó kháng nghị 04 vụ), chiếm tỷ lệ 5,7% trên tổng số án cấp sơ thẩm đã giải quyết.

Đã giải quyết 76 vụ việc, đạt tỷ lệ 68%; trong đó:

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm 04 vụ (do đương sự rút đơn kháng cáo);
- Xét xử 72 vụ; kết quả: Giữ nguyên bản án, quyết định sơ thẩm 27 vụ; sửa bản án, quyết định sơ thẩm 33 vụ; hủy bản án, quyết định sơ thẩm để xét xử lại 08 vụ; hủy bản án, quyết định sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án 01 vụ; đình chỉ xét xử phúc thẩm 03 vụ (do đương sự rút đơn kháng cáo tại phiên tòa).

**c. Giải quyết theo thủ tục phúc thẩm, giám đốc thẩm của TAND cấp cao**

Số vụ án có kháng cáo 05 vụ; Tòa án nhân dân cấp cao đã giải quyết, xét xử theo thủ tục phúc thẩm 02 vụ; Kết quả: giữ nguyên bản án sơ thẩm 01 vụ; đình chỉ xét xử phúc thẩm 01 vụ (do đương sự rút đơn kháng cáo).

Trong kỳ Tòa án nhân dân cấp cao đã giải quyết theo thủ tục giám đốc thẩm 02 vụ án dân sự. Kết quả: Hủy một phần bản án phúc thẩm và một phần bản án sơ thẩm 01 vụ; hủy toàn bộ bản án phúc thẩm để xét xử lại 01 vụ.

**\* Đánh giá công tác giải quyết, xét xử các vụ, việc dân sự:** Trong kỳ, các vụ việc dân sự phải giải quyết tăng nhiều so với cùng kỳ, tính chất các vụ, việc ngày càng phức tạp. Để đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các loại vụ việc dân sự, các Tòa án trong tỉnh đã tập trung nghiên cứu, áp dụng các giải pháp nhất là đối với những vụ án phức tạp, tăng cường phối hợp với các cơ quan liên quan để đẩy nhanh tiến độ, đảm bảo các vụ án được giải quyết kịp thời; chú trọng thực hiện có hiệu quả công tác hòa giải, trong kỳ đã hòa giải đoàn tụ thành 47 vụ ly hôn; công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự 1122 vụ, đạt tỷ lệ 57%; quan tâm hướng dẫn cho các đương sự thực hiện nghĩa vụ về cung cấp chứng cứ, đồng thời tích cực xác minh, thu thập chứng cứ trong những trường hợp cần thiết, để giải quyết vụ, việc đúng pháp luật.

---

3. Các vụ việc dân sự chung thụ lý 2983 vụ, việc, trong đó: án dân sự 557 vụ, việc (tranh chấp về đất đai 318 vụ, việc); các vụ, việc hôn nhân và gia đình 2076 vụ, việc, (về mâu thuẫn gia đình 1973 vụ; có yếu tố nước ngoài 26 vụ); các vụ án kinh doanh thương mại 124 vụ (về đầu tư tài chính ngân hàng 68 vụ).

### **1.3. Công tác giải quyết án Hành chính**

#### **a. Giải quyết theo thủ tục sơ thẩm**

Thụ lý 45 vụ; đã giải quyết 23 vụ, đạt tỷ lệ 51%.

So với cùng kỳ năm 2020, thụ lý tăng 16 vụ; giải quyết tăng 17 vụ.

#### **b. Giải quyết, xét xử theo thủ tục phúc thẩm**

Trong kỳ có 02 vụ kháng cáo; đã giải quyết 01 vụ. Kết quả: sửa một phần bản án sơ thẩm.

#### **c. Giải quyết theo thủ tục phúc thẩm, giám đốc thẩm của TAND cấp cao:**

Trong kỳ có 08 vụ kháng cáo (*không có kháng nghị*). Đã xét xử theo thủ tục phúc thẩm 05 vụ, kết quả: giữ nguyên bản án, quyết định sơ thẩm 04 vụ; sửa bản án sơ thẩm 01 vụ.

Trong kỳ có 01 vụ bị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm: chưa xét xử.

**\* Đánh giá trong công tác giải quyết các vụ án hành chính:** Qua công tác thụ lý, giải quyết, xét xử các vụ án hành chính cho thấy, các vụ án chủ yếu liên quan đến khiếu kiện các quyết định hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai, đa số là những vụ án phức tạp, quá trình thực hiện một số quy định của Luật tố tụng hành chính còn gặp phải những khó khăn, vướng mắc nhất định. Tuy nhiên, các Tòa án cũng đã có nhiều cố gắng trong việc giải quyết vụ án, chú trọng việc tổ chức đối thoại, thực hiện công tác phối hợp với các cơ quan liên quan, để thu thập đầy đủ chứng cứ cần thiết xây dựng hồ sơ vụ án, nhằm giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật.

### **1.4. Việc xem xét quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính.**

Tòa án nhân dân cấp huyện thụ lý 269 hồ sơ; đã giải quyết 250 hồ sơ, đạt tỷ lệ 93%, trong đó: đình chỉ 04 trường hợp (*do cơ quan đề nghị rút hồ sơ*); áp dụng biện pháp xử lý hành chính 246 trường hợp (*01 trường hợp đưa vào trường giáo dưỡng; 10 trường hợp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc; 235 trường hợp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc*).

Tòa án nhân dân tỉnh thụ lý 02 đơn khiếu nại; đã giải quyết 02 trường hợp. Kết quả: giữ nguyên quyết định của Tòa án nhân dân cấp huyện.

### **2. Công tác thi hành án hình sự; xét miễn, giảm các khoản thu nộp ngân sách nhà nước; xét rút ngắn thời gian thử thách của án treo.**

- *Về công tác thi hành án hình sự:* trong kỳ, tổng số người bị kết án 1114 bị án, trong đó số người bị kết án đã ủy thác thi hành án cho Tòa án có thẩm quyền 88 bị án; tổng số người bị kết án phải ra quyết định thi hành án 1026 bị án; đã ra quyết định thi hành án 1026 bị án.

Tòa án nhân dân tỉnh đã tổ chức xét tha tù trước thời hạn có điều kiện cho 94 phạm nhân; xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù cho 2198 phạm nhân; xét rút ngắn thời gian thử thách của án treo 91 trường hợp.

- Về công tác miễn, giảm các khoản thu nộp ngân sách nhà nước, các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân hai cấp trong tỉnh đã xét giảm các khoản thu nộp vào ngân sách nhà nước 24 hồ sơ với số tiền 120.089.650đ; xét miễn các khoản thu nộp vào ngân sách nhà nước 50 hồ sơ với số tiền 414.383.518đ.

### **3. Công tác triển khai thực hiện Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án**

Thực hiện Kế hoạch của Tòa án nhân dân tối cao và chỉ đạo của Ban chỉ đạo cải cách tư pháp tỉnh về việc triển khai thi hành Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án, Ban cán sự đảng, lãnh đạo Tòa án nhân dân tỉnh đã ban hành kế hoạch về tổ chức triển khai thực hiện hiện Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án trong Tòa án nhân dân hai cấp của tỉnh. Phối hợp thực hiện tốt công tác tuyên truyền Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án. Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã ban hành quyết định bổ nhiệm đối với 22 Hòa giải viên tại Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Thái Nguyên.

Kết quả thực hiện: từ 01/01/2021 đến nay, số lượng đơn đã chuyển sang hòa giải, đối thoại tại Tòa án là 107 đơn; số lượng vụ, việc đã hoà giải, đối thoại thành: 40 vụ; số lượng hòa giải, đối thoại không thành chuyển sang thủ tục tố tụng: 15 đơn; Còn lại đang tiến hành hòa giải, đối thoại.

### **4. Công tác tiếp công dân và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo**

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân liên quan đến giải quyết các vụ việc tại Tòa án luôn được các đơn vị Tòa án hai cấp trong tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt, việc tiếp công dân bảo đảm công khai, dân chủ, làm rõ nội dung vụ việc để có biện pháp giải quyết đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Trong kỳ, đã tiếp nhận 84 đơn thư khiếu nại, tố cáo (*chủ yếu liên quan đến hoạt động tố tụng giải quyết các vụ, việc*); đã giải quyết 81 đơn, đạt tỷ lệ 96,4%. Các đơn thư không thuộc thẩm quyền được chuyển kịp thời đến các cơ quan chức năng xem xét, giải quyết;

Thực hiện tiếp 55 lượt công dân. Công tác tiếp công dân được thực hiện đúng các quy định của pháp luật về tiếp công dân, trong quá trình tiếp công dân, cán bộ trực tiếp thực hiện đã tiếp nhận các ý kiến, kiến nghị của công dân, đồng thời giải thích và hướng dẫn các quy định của pháp luật về thẩm quyền, thời hạn giải quyết để công dân hiểu và thực hiện đảm bảo đúng pháp luật.

### **5. Công tác kiểm tra nghiệp vụ**

Công tác kiểm tra nghiệp vụ của Tòa án nhân dân tỉnh đối với Tòa án nhân dân cấp huyện được duy trì thường xuyên, thực hiện theo Kế hoạch năm công tác và các chuyên đề cụ thể. Trong kỳ đã tổ chức thực hiện kiểm tra việc thụ lý, giải quyết 3556 hồ sơ các loại án và thi hành án hình sự; đã kiểm tra, rà soát đối với các vụ, việc đang tạm đình chỉ, để nắm rõ những căn cứ tạm đình chỉ, đề ra giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, nhằm giải quyết các vụ, việc dứt điểm. Thông qua công tác kiểm tra nghiệp vụ, kịp thời phát hiện những sai sót trong quá

trình giải quyết, xét xử các vụ việc, qua đó nhận xét đánh giá những ưu điểm, hạn chế tồn tại để chỉ đạo rút kinh nghiệm chung, thống nhất việc áp dụng pháp luật trong Tòa án nhân dân hai cấp của tỉnh.

## **6. Công tác xây dựng Tòa án nhân dân**

### **6.1. Công tác Tổ chức cán bộ**

Ban cán sự đảng, lãnh đạo Tòa án nhân dân tỉnh thường xuyên quan tâm đến công tác kiện toàn tổ chức, bộ máy cán bộ, thực hiện quy hoạch, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức danh Thẩm phán, đội ngũ lãnh đạo, quản lý Tòa án nhân dân hai cấp thuộc tỉnh kịp thời, đúng quy định. Thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống cho đội ngũ cán bộ, công chức; tăng cường kỷ cương, kỷ luật công vụ; tổ chức thực hiện nghiêm Quy tắc ứng xử của cán bộ công chức Tòa án nhân dân. Thường xuyên kiểm tra nội bộ. Chủ động thực hiện chế độ, chính sách kịp thời và đúng pháp luật.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức luôn được quan tâm, chú trọng thực hiện tốt. Trên cơ sở kế hoạch đào tạo của Tòa án nhân dân tối cao và Tỉnh ủy, nhu cầu đào tạo trong Tòa án hai cấp của tỉnh, ngay từ đầu năm Tòa án nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức. Trong 6 tháng đầu năm đã cử nhiều cán bộ, Thẩm phán đi đào tạo nâng cao trình độ lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ; cử nhiều lượt cán bộ tham gia các chương trình tập huấn, hội thảo do Tòa án nhân dân tối cao và địa phương tổ chức.

### **6.2. Về công tác Hội thẩm Tòa án nhân dân**

Bên cạnh việc củng cố, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức nhằm không ngừng nâng cao chất lượng xét xử, các Tòa án trong tỉnh luôn chú trọng quan tâm công tác Hội thẩm nhân dân. Trong kỳ, các Tòa án trong tỉnh đã phối hợp với Mặt trận Tổ quốc cùng cấp báo cáo cấp ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân để thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự, bầu Hội thẩm nhân dân nhiệm kỳ 2021-2026. Tổng số Hội thẩm nhân dân trong toàn tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026 theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp là 201 vị (trong đó Hội thẩm Tòa án nhân dân tỉnh 21 vị). Các vị Hội thẩm nhân dân đều có kiến thức pháp lý, có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm công tác, hiểu biết xã hội, đáp ứng được yêu cầu về công tác xét xử.

Tòa án tỉnh đã có kế hoạch tổ chức tập huấn nghiệp vụ, cung cấp các tài liệu, văn bản pháp luật cho các vị Hội thẩm, tạo điều kiện để các Hội thẩm tham gia công tác xét xử. Các Tòa án trong tỉnh thường xuyên quan tâm thực hiện đảm bảo các chế độ cho Hội thẩm nhân dân theo quy định.

### **6.3. Hoạt động của tổ chức Đảng và các tổ chức đoàn thể**

Các tổ chức Đảng trong Tòa án hai cấp của tỉnh thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng gắn với việc xây dựng đội ngũ cán bộ, Thẩm phán Tòa án trong sạch, vững mạnh. Đã quan tâm, chú trọng bồi dưỡng giáo dục, chính trị tư tưởng cho cán

bộ, đảng viên. Lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, xây dựng Kế hoạch, Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2020 – 2025.

Các tổ chức đoàn thể thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, công chức và người lao động yên tâm công tác, thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Hưởng ứng tích cực các phong trào do Tòa án nhân dân tối cao và địa phương phát động, tham gia các hoạt động từ thiện xã hội, ủng hộ Chương trình Tết vì người nghèo, công tác phòng, chống dịch Covid-19...

**\* Tóm lại:** Trong 6 tháng qua các vụ, việc mà Tòa án nhân dân hai cấp trong tỉnh phải giải quyết tăng so với cùng kỳ năm trước, tính chất ngày càng phức tạp. Mặc dù yêu cầu nhiệm vụ đặt ra là rất nặng nề và trong bối cảnh còn nhiều khó khăn về đội ngũ cán bộ, Thẩm phán cũng như điều kiện cơ sở vật chất cùng với sự diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19. Song, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Tòa án nhân dân tối cao, của Tỉnh ủy, sự giám sát của HĐND tỉnh cùng với sự phối hợp, tạo điều kiện về nhiều mặt của các cấp ủy, chính quyền địa phương, các Tòa án trong tỉnh đã nỗ lực khắc phục khó khăn giải quyết, xét xử các loại vụ việc có hiệu quả, chất lượng giải quyết cũng đã được nâng lên, về cơ bản đã thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm công tác Tòa án năm 2021, góp phần vào việc giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường ổn định thu hút đầu tư và thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

## II. HẠN CHẾ, THIẾU SÓT, NGUYÊN NHÂN VÀ GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC

### 1. Hạn chế, thiếu sót:

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong công tác giải quyết, xét xử các loại vụ việc của Tòa án hai cấp trong tỉnh còn có những hạn chế, thiếu sót như sau:

- Tỷ lệ giải quyết các vụ việc vẫn còn chưa cao, nhất là án hành chính và các vụ, việc dân sự;
- Về chất lượng giải quyết, xét xử: Thông qua kết quả xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm vẫn còn có bản án, quyết định bị huỷ, sửa do nguyên nhân chủ quan: Số vụ án bị sửa 11 vụ, chiếm tỷ lệ 0,34%; số vụ án bị huỷ 10 vụ, chiếm tỷ lệ 0,31% ;
- Việc giao, gửi một số bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật cho các cơ quan liên quan còn thực hiện chậm so với quy định;
- Công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Tòa án mặc dù đã được quan tâm nhưng vẫn còn những hạn chế.

### 2. Nguyên nhân:

- Do tác động bởi dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp nên đã ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ giải quyết, xét xử, dẫn đến tỷ lệ giải quyết các loại vụ, việc chưa cao. Trong kỳ, có thời điểm Tòa án nhân dân tối cao chỉ đạo tạm dừng giải quyết, xét xử các vụ án, vụ việc (trừ các vụ án, vụ việc hết thời hạn giải quyết và

bắt buộc phải mở phiên tòa, phiên họp) để đảm bảo tốt nhất các biện pháp phòng, chống dịch.

- Số lượng các loại vụ, việc mà các Tòa án trong tỉnh phải thụ lý tăng so với cùng kỳ, tính chất ngày càng phức tạp, trong khi chỉ tiêu biên chế được Tòa án nhân dân tối cao phân bổ từ năm 2014 đến nay không thay đổi, mà còn phải thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ-TW của Bộ Chính trị và chỉ đạo của Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, số lượng án mà các Thẩm phán phải giải quyết bình quân vượt cao so với qui định của Tòa án nhân dân tối cao, cũng tạo ra áp lực lớn cho các Thẩm phán, ảnh hưởng nhất định đến tiến độ và chất lượng giải quyết, xét xử các loại vụ án.

- Việc cung cấp tài liệu, chứng cứ của các đương sự và một số cơ quan liên quan trong vụ, việc dân sự, kinh doanh thương mại, hành chính theo yêu cầu của Tòa án còn chậm, chưa đầy đủ; các vụ án có nhiều người tham gia tố tụng, cư trú ở nhiều địa phương khác nhau, có nhiều đương sự ở vùng dịch, nên có khó khăn cho việc tổng đạt các văn bản tố tụng; nhiều vụ án đương sự không hợp tác trong việc tổng đạt văn bản hoặc xem xét, thẩm định tại chỗ; nhiều vụ án có yếu tố nước ngoài không thực hiện được ủy thác tư pháp do dịch bệnh Covid-19; một số bị cáo, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cố tình vắng mặt tại phiên tòa hoặc xin hoãn phiên tòa nhằm kéo dài quá trình giải quyết, xét xử vụ án.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị còn thiếu, số lượng và diện tích phòng xét xử chưa đáp ứng được theo tinh thần cải cách tư pháp và yêu cầu nhiệm vụ công tác hiện nay.

- Đối với công tác giải quyết án dân sự, kinh doanh thương mại một số ít Thẩm phán chưa quyết liệt, chưa tích cực trong quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ; chưa chủ động cập nhật các văn bản pháp luật mới, dẫn đến tỷ lệ giải quyết và chất lượng giải quyết một số loại vụ, việc chưa cao.

### **3. Giải pháp khắc phục**

Để khắc phục những hạn chế, thiếu sót nêu trên trong thời gian tới các Tòa án trong tỉnh tiếp tục áp dụng đồng bộ 14 giải pháp của Tòa án nhân dân tối cao đã đề ra, trong đó tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quyết liệt một số giải pháp trọng tâm sau:

Thứ nhất, tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu: cải tiến phương thức chỉ đạo, điều hành theo hướng phân công hợp lý; phát huy tính sáng tạo và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu đối với từng đơn vị; chỉ đạo điều hành hoạt động của đơn vị và tổ chức tốt công tác xét xử, giải quyết các loại án. Thường xuyên tự kiểm tra, rà soát hoạt động xét xử, nắm chắc số liệu, tiến độ giải quyết các loại vụ án, nhất là kiểm tra đối với việc thụ lý, giải quyết các loại án đạt tỷ lệ giải quyết thấp, án tạm đình chỉ; kịp thời chỉ đạo khắc phục khó khăn vướng mắc, chủ động đề ra các giải pháp phù hợp để nâng cao chất lượng, tiến độ giải quyết, xét xử các loại án đảm bảo chỉ tiêu đã đề ra.

Thứ hai, nâng cao chất lượng và công tác quản lý cán bộ, Thẩm phán. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật công vụ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm nếu có;

Thứ ba, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tiến hành tố tụng và các cơ quan có liên quan trong quá trình giải quyết các loại vụ việc;

Thứ tư, tăng cường công tác kiểm tra chuyên đề, kiểm tra thường xuyên đối với công tác hòa giải, đối thoại; công tác giải quyết, xét xử các loại vụ án bảo đảm áp dụng thống nhất pháp luật trong Tòa án hai cấp của tỉnh;

Thứ năm, nâng cao hiệu quả việc thực hiện cải cách hành chính tư pháp, tăng cường công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình thực hiện nhiệm vụ công tác chuyên môn. Tiếp tục đề nghị cấp có thẩm quyền quan tâm đầu tư trang thiết bị phương tiện làm việc và ứng dụng công nghệ thông tin để đảm bảo phục vụ công tác.

### **III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC 6 THÁNG CUỐI NĂM 2021**

1. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai tổ chức thực hiện nghiêm túc các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Quốc hội về công tác tư pháp và cải cách tư pháp, các Chỉ thị, Nghị quyết, Kết luận, Chương trình, Kế hoạch của Tỉnh ủy và của Tòa án nhân dân tối cao về nhiệm vụ trọng tâm công tác Tòa án;

2. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt hòa giải đối thoại theo Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án; đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các vụ việc, đảm bảo tỷ lệ giải quyết các vụ việc đạt và vượt các chỉ tiêu theo yêu cầu của Quốc hội cũng như của Tòa án nhân dân.

Thực hiện tốt nguyên tắc tranh tụng; bảo đảm xét xử nghiêm minh, khách quan, công bằng, đúng pháp luật, không để xảy ra việc xét xử oan hoặc bỏ lọt tội phạm cũng như vi phạm thời hạn tạm giam trong giai đoạn chuẩn bị xét xử; Quán triệt thực hiện chặt chẽ các thủ tục tố tụng, các biện pháp thu thập chứng cứ, xây dựng và hoàn thiện hồ sơ các vụ, việc dân sự để đưa ra giải quyết, xét xử đảm bảo đúng quy định của pháp luật; chú trọng làm tốt công tác hòa giải trong giải quyết các vụ việc dân sự và công tác đối thoại trong giải quyết các vụ án hành chính.

3. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tiến hành tố tụng; tiếp tục thực hiện tốt việc tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm theo tinh thần cải cách tư pháp để nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa; thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo; thực hiện tốt việc hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

4. Triển khai xây dựng kế hoạch và chuẩn bị các điều kiện để thực hiện công tác chuyển đổi số theo chỉ đạo của Tỉnh ủy và Tòa án nhân dân tối cao. Tăng cường công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực cả về chuyên môn nghiệp vụ và trong hoạt động quản lý, điều hành; tiếp tục thực hiện việc đổi mới thủ tục hành chính - tư pháp, đảm bảo công khai minh bạch các hoạt động của Tòa án, đặc biệt là việc công khai bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật lên Trang Công bố bản án, quyết định của Tòa án.

5. Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác tổ chức cán bộ; thực hiện tốt công tác quy hoạch; luân chuyển, điều động, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ. Đẩy mạnh công tác phối hợp với cấp ủy địa phương trong công tác tổ chức cán bộ; tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống cho cán bộ, công chức, người lao động; thường xuyên kiểm tra, thanh tra nội bộ; tăng cường kỷ cương, kỷ luật công vụ; tăng cường công tác đào tạo, tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao trình độ, năng lực và kỹ năng xét xử cho Thẩm phán, Thẩm tra viên, Thư ký và Hội thẩm nhân dân trong toàn tỉnh;

6. Thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng gắn với xây dựng Tòa án nhân dân trong sạch, vững mạnh; Triển khai quán triệt tới toàn thể cán bộ, đảng viên và người lao động học tập chuyên đề toàn khóa “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”;

Tiếp tục thực hiện phong trào thi đua “Vì công lý” trong Tòa án nhân dân hai cấp của tỉnh và các phong trào thi đua khác do địa phương phát động.

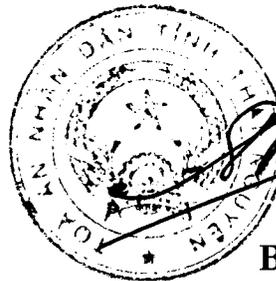
Trên đây là báo cáo kết quả công tác Tòa án 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm công tác 6 tháng cuối năm 2021 của Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Thái Nguyên./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Các vị Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các đ/c lãnh đạo TA tỉnh;
- Các Tòa, Phòng TA tỉnh, TAND cấp huyện thuộc tỉnh;
- Lưu: VT; Văn phòng.

} để  
báo  
cáo

**CHÁNH ÁN**



**Bùi Đức Thuận**

**TỔNG HỢP SỐ LIỆU GIẢI QUYẾT CÁC LOẠI ÁN**

Từ 01/12/2020 - 31/5/2021

| stt | ĐƠN VỊ                     | ÁN HÌNH SỰ  |            |              | ÁN DÂN SỰ   |             |     | ÁN HÀNH CHÍNH |           |            | ÁP DỤNG BIỆN PHÁP XLHC |            |            | TỔNG CÁC LOẠI ÁN |             |            |
|-----|----------------------------|-------------|------------|--------------|-------------|-------------|-----|---------------|-----------|------------|------------------------|------------|------------|------------------|-------------|------------|
|     |                            | Thụ lý      | GQ         | %            | Thụ lý      | GQ          | %   | Thụ lý        | GQ        | %          | Thụ lý                 | GQ         | %          | Thụ lý           | GQ          | %          |
| I   | <b>TỔNG CHUNG</b>          | <b>1080</b> | <b>848</b> | <b>79%</b>   | <b>3094</b> | <b>2033</b> | 66% | <b>47</b>     | <b>24</b> | <b>51%</b> | <b>275</b>             | <b>255</b> | <b>93%</b> | <b>4496</b>      | <b>3160</b> | <b>70%</b> |
|     | Tổng án ST                 | 996         | 778        | 78%          | 2983        | 1957        | 66% | 45            | 23        | 51%        | 269                    | 250        | 93%        | 4293             | 3008        | 70%        |
| II  | TAND tỉnh                  | 126         | 104        | 83%          | 152         | 103         | 68% | 42            | 20        | 48%        | 6                      | 5          | 83%        | 326              | 232         | 71%        |
|     | Án SƠ THẨM                 | 42          | 34         | 81%          | 41          | 27          | 66% | 40            | 19        | 48%        | 0                      | 0          |            | 123              | 80          | 65%        |
|     | án PHỨC THẨM               | 84          | 70         | 83%          | 111         | 76          | 68% | 2             | 1         | 50%        | 2                      | 2          | 100%       | 199              | 149         | 75%        |
| III | <b>TỔNG TAND cấp HUYỆN</b> | <b>954</b>  | <b>744</b> | <b>78.0%</b> | <b>2942</b> | <b>1930</b> | 66% | <b>5</b>      | <b>4</b>  | <b>80%</b> | <b>269</b>             | <b>250</b> | <b>93%</b> | <b>4170</b>      | <b>2928</b> | <b>70%</b> |
| 1   | Đại Từ                     | 84          | 67         | 80%          | 317         | 222         | 70% | 1             | 1         | 100%       | 49                     | 47         | 96%        | 451              | 337         | 75%        |
| 2   | Định Hóa                   | 48          | 33         | 69%          | 206         | 126         | 61% | 0             | 0         |            | 12                     | 12         | 100%       | 266              | 171         | 64%        |
| 3   | Đồng Hỷ                    | 43          | 36         | 84%          | 217         | 167         | 77% | 0             | 0         |            | 7                      | 5          | 71%        | 267              | 208         | 78%        |
| 4   | Phổ Yên                    | 120         | 101        | 84%          | 338         | 230         | 68% | 0             | 0         |            | 4                      | 3          | 75%        | 462              | 334         | 72%        |
| 5   | Phú Bình                   | 99          | 74         | 75%          | 281         | 172         | 61% | 0             | 0         |            | 16                     | 16         | 100%       | 396              | 262         | 66%        |
| 6   | Phú Lương                  | 77          | 53         | 69%          | 218         | 123         | 56% | 0             | 0         |            | 9                      | 9          | 100%       | 304              | 185         | 61%        |
| 7   | Sông Công                  | 37          | 32         | 86%          | 202         | 144         | 71% | 0             | 0         |            | 14                     | 14         | 100%       | 253              | 190         | 75%        |
| 8   | Thái Nguyên                | 405         | 313        | 77%          | 993         | 611         | 62% | 3             | 2         | 67%        | 143                    | 130        | 91%        | 1544             | 1056        | 68%        |
| 9   | Võ Nhai                    | 41          | 35         | 85%          | 170         | 135         | 79% | 1             | 1         | 100%       | 15                     | 14         | 93%        | 227              | 185         | 81%        |